

**KẾT QUẢ DỰ KIẾN TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN SINH VIÊN ĐẦU KHÓA  
NĂM HỌC 2019-2020**

**Khoa: Công nghệ thực phẩm**

| STT | MSSV       | Họ và tên         |       | Lớp      | Kết quả   | Ghi chú       |
|-----|------------|-------------------|-------|----------|-----------|---------------|
| 1   | DH61903098 | Lê Đức            | Anh   | D19_TP01 | Không đạt | Không làm bài |
| 2   | DH61900696 | Phạm Tú           | Anh   | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 3   | DH61903296 | Lưu Chí           | Cường | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 4   | DH61903317 | Diệc Cẩm          | Dĩnh  | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 5   | DH61900130 | Mai Thanh         | Duy   | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 6   | DH61901821 | Nguyễn Hoài       | Đông  | D19_TP01 | Không đạt |               |
| 7   | DH61903571 | Hà Minh           | Hiếu  | D19_TP01 | Không đạt | Không làm bài |
| 8   | DH61900232 | Võ Thị Quỳnh      | Hoa   | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 9   | DH61900516 | Đường Chước       | Hòa   | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 10  | DH61900437 | Hồ Chấn           | Huy   | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 11  | DH61905616 | Nguyễn Phúc Quang | Huy   | D19_TP01 | Không đạt | Không làm bài |
| 12  | DH61903711 | Trần Thị Ngọc     | Huyền | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 13  | DH61900747 | Lương Thị Thúy    | Huỳnh | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 14  | DH61901593 | Bùi Tấn           | Khải  | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 15  | DH61901736 | Nguyễn Tấn        | Khang | D19_TP01 | Không đạt |               |
| 16  | DH61903875 | Đặng Thị Phương   | Linh  | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 17  | DH61901440 | Phạm Kim          | Ngân  | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 18  | DH61900640 | Lê Ngọc Yến       | Nhi   | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 19  | DH61904166 | Nguyễn Thị Yến    | Nhi   | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 20  | DH61905279 | Nguyễn Thị Diễm   | Sương | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 21  | DH61904418 | Nguyễn Thị Thu    | Tâm   | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 22  | DH61900556 | Nguyễn Thị Phương | Thảo  | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 23  | DH61900112 | Phan Thị Hồng     | Thắm  | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 24  | DH61901284 | Trương Thị Hoài   | Thơ   | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 25  | DH61904579 | Hứa Chấn          | Thuận | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 26  | DH61901135 | Nguyễn Thị Mộng   | Thúy  | D19_TP01 | Không đạt |               |
| 27  | DH61900111 | Bùi Thị Thủy      | Tiên  | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 28  | DH61901815 | Trương Hoàng      | Tiến  | D19_TP01 | Đạt       |               |

| STT | MSSV       | Họ và tên         |       | Lớp      | Kết quả   | Ghi chú       |
|-----|------------|-------------------|-------|----------|-----------|---------------|
| 29  | DH61904705 | Nguyễn Thị Thùy   | Trâm  | D19_TP01 | Không đạt | Không làm bài |
| 30  | DH61900748 | Châu Thị Bảo      | Trân  | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 31  | DH61900411 | Nguyễn Thị Quế    | Trân  | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 32  | DH61901836 | Tô Thị Thanh      | Triên | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 33  | DH61904793 | Đào Anh           | Tú    | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 34  | DH61900144 | Nguyễn Thị Cẩm    | Tú    | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 35  | DH61904853 | Trần Ngọc Phương  | Uyên  | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 36  | DH61903033 | Đỗ Quan Thiên     | Văn   | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 37  | DH61904911 | Nguyễn Trần Quang | Vinh  | D19_TP01 | Không đạt | Không làm bài |
| 38  | DH61903034 | Lương Hoàng Thiên | ý     | D19_TP01 | Đạt       |               |
| 39  | DH61900413 | Trương Kim        | Yến   | D19_TP01 | Không đạt |               |
| 40  | DH61900427 | Đặng Ngọc Minh    | Châu  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 41  | DH61900582 | Nguyễn Kiều       | Diễm  | D19_TP02 | Không đạt |               |
| 42  | DH61901167 | Đoàn Anh          | Duy   | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 43  | DH61903362 | Phạm Minh         | Duy   | D19_TP02 | Không đạt | Không làm bài |
| 44  | DH61905345 | Nguyễn Thái Thùy  | Dương | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 45  | DH61902253 | Võ Phi            | Hùng  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 46  | DH61902714 | Nguyễn Trần Nhất  | Huy   | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 47  | DH61900604 | Trần Phan Mỹ      | Huyền | D19_TP02 | Không đạt | Không làm bài |
| 48  | DH61901164 | Quan Vĩnh         | Khang | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 49  | DH61905619 | Châu Lê Nguyên    | Khôi  | D19_TP02 | Không đạt | Không làm bài |
| 50  | DH61905138 | Đỗ Hoàng          | Long  | D19_TP02 | Không đạt |               |
| 51  | DH61902330 | Đào Tiến Vũ       | Luân  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 52  | DH61901816 | Phan Thị Trúc     | Ly    | D19_TP02 | Không đạt | Không làm bài |
| 53  | DH61902134 | Đặng Huỳnh Kim    | Ngân  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 54  | DH61902363 | Nguyễn Thị Tuyết  | Ngân  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 55  | DH61905129 | Trương Thị Thanh  | Ngân  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 56  | DH61902300 | Võ Thị Kim        | Ngân  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 57  | DH61901972 | Nguyễn Thị Bích   | Ngọc  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 58  | DH61902266 | Nguyễn Thị Minh   | Ngọc  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 59  | DH61902625 | Phan Thị Bích     | Ngọc  | D19_TP02 | Không đạt | Không làm bài |
| 60  | DH61902829 | Lê Ngọc Yến       | Nhi   | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 61  | DH61902496 | Lê Thị ý          | Nhi   | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 62  | DH61902251 | Nguyễn Thị Cẩm    | Nhung | D19_TP02 | Đạt       |               |

| STT | MSSV       | Họ và tên        |       | Lớp      | Kết quả   | Ghi chú       |
|-----|------------|------------------|-------|----------|-----------|---------------|
| 63  | DH61902652 | Nguyễn Hoài      | Phăng | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 64  | DH61902223 | Phạm Vũ Hoài     | Phong | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 65  | DH61905298 | Lê Minh          | Sang  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 66  | DH61900523 | Phùng Quốc       | Thái  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 67  | DH61905274 | Ngô Thị Thu      | Thảo  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 68  | DH61902648 | Phạm Thu         | Thảo  | D19_TP02 | Không đạt |               |
| 69  | DH61904635 | Nguyễn Thị Mỹ    | Tiên  | D19_TP02 | Không đạt |               |
| 70  | DH61902897 | Trương Thị Tuyết | Trang | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 71  | DH61902201 | Lê Thị Nhã       | Trân  | D19_TP02 | Không đạt | Không làm bài |
| 72  | DH61902112 | Huỳnh Đức        | Trí   | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 73  | DH61904795 | Đặng Thị Cẩm     | Tú    | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 74  | DH61901198 | Lâm Thị Cẩm      | Tú    | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 75  | DH61902238 | Nguyễn Thanh     | Tuấn  | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 76  | DH61902833 | Nguyễn Thị       | Vy    | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 77  | DH61902257 | Trần Thúy        | Vy    | D19_TP02 | Đạt       |               |
| 78  | DH61902245 | Nguyễn Thị Hải   | Yến   | D19_TP02 | Đạt       |               |

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2019*

**Người lập bảng**

**Phụ trách Phòng Công tác Sinh viên**

**Đã ký**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Diễm Ngân**

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**

**\* Lưu ý:**

- Đây là kết quả dự kiến của Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa năm học 2019-2020
- Mọi khiếu nại thắc mắc sinh viên vui lòng liên hệ Phòng Công tác Sinh viên - Phòng A406
- Thời gian khiếu nại từ ngày 15/10/2019 đến 17h00 ngày 26/10/2019